TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/DS-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Hồng
2. Bà Trương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Vợ chồng ông Võ Văn N, sinh năm 1967 (có mặt)
bà Trần Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn LT1, xã HT, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị H: Ông Võ Văn N, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn LT1, xã HT, huyện H, tỉnh B là người đại diện theo ủy quyền của bà H (Giấy ủy quyền ngày 24/5/2019). (Có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT2, xã HT, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa:

Ngày 26/7/2007 âm lịch, vợ chồng ông N bà H cho bà K vay số tiền 10.000.000 đồng; đến ngày 07/8/2007 âm lịch ông bà tiếp tục cho bà K vay số tiền 15.000.000 đồng. Việc cho vay thể hiện qua Giấy mượn tiền do bà K ký tên. Đến nay, bà K vẫn chưa trả cho ông N bà H số tiền đã mượn dù ông bà đã đòi nhiều lần. Nay ông N bà H yêu cầu bà K trả số tiề 25.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà K không có mặt tại phiên tòa, không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/6/2019, bà K khai: Trước đây có mượn tiền của vợ chồng ông N bà H nhưng đã lâu rồi. Bà không nhớ, không biết và không nợ nần gì vợ chồng ông N bà H. Bà K không hợp tác và không ký vào biên bản lấy lời khai này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Đinh: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà K trả cho vợ chồng ông N bà H số tiền 25.000.000 đồng, bà K phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà K nhưng bà K không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bà K vẫn cố tình vắng mặt. Vì bà K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, không tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau được. Khi Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương đến nhà bà K để làm việc, bà K đã có thái độ bất hợp tác, không trình bày đầy đủ ý kiến và không chịu ký biên bản. Bà K đã thể hiện ý thức, thái độ thiếu tôn trọng pháp luật; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[3] Bản gốc Giấy mượn tiền mà nguyên đơn giao nộp tại hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Ngày 26/7/2007 âm lịch bà K mượn của vợ chồng cậu năm N số

tiền 10.000.000 đồng, ngày 07/8/2007 âm lịch bà K mượn thêm vợ chồng cậu năm N số tiền 15.000.000 đồng. Dòng cuối của mỗi đoạn đều có chữ ký và tên Nguyễn Thị K. Theo nguyên đơn, thì "vợ chồng cậu Năm N" chính là vợ chồng ông N bà H; toàn bộ nội dung giấy mượn tiền, chữ ký và tên Nguyễn Thị K là do bà K ghi và ký.

[4] Bà Kim cho rằng mình mượn tiền của vợ chồng ông N bà H từ lâu nên không còn nhớ, không biết và không nợ nần gì nữa nhưng bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng sự thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K cũng không đến Tòa án để có ý kiến, trình bày nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật nên bà K phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 26/7/2007 âm lịch bà K mượn của vợ chồng ông N bà H số tiền 10.000.000 đồng, ngày 07/8/2007 âm lịch bà K mượn thêm số tiền 15.000.000 đồng và chưa trả cho ông N bà H là đúng sự thật. Theo nội dung Giấy mượn tiền thì đây là hợp đồng vay không kỳ hạn, không có lãi; bà K vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả nợ cho bên vay. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, đúng qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 25.000.000 đồng và bị đơn phải chịu án phí là phù hợp, đúng theo qui định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn bà Kim phải chịu án phí là 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Võ Văn N bà Trần Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị K phải trả cho vợ chồng ông Võ Văn N bà Trần Thị H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị K phải chịu số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho vợ chồng ông Võ Văn N bà Trần Thị H số tiền 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) ông bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005096 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng